



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
Independence – Freedom – Happiness**

**HỢP ĐỒNG TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN  
TIME DEPOSIT AGREEMENT**

Số/ No:.....

- Căn cứ các quy định pháp luật hiện hành/ Pursuant to prevailing law regulations
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên/ Based on the demands and capabilities of the two parties

Hôm nay, ngày .....tháng.....năm ....., tại trụ sở của Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam CN/PGD....., chúng tôi gồm có:

Today, on ...../...../....., at the premises of Vietnam Export Import Commercial Joint Stock Bank – ..... Branch/Transaction Office, we:

**BÊN GỬI TIỀN / DEPOSITOR**

.....  
(Sau đây gọi là Khách hàng)/ (hereinafter referred to as Customer)

Đối tượng Khách hàng/ Subject:  Cư trú/ Resident  Không cư trú/ Non-resident

QĐ thành lập/ GPHĐ/ Giấy CNĐKDN/ Giấy CNĐKKD:.....  
Incorporation decision/Operating license/Company registration certificate/Business registration certificate No.:.....

Cấp ngày/ Issue date: ..... Nơi cấp/ Issue place: .....

Địa chỉ/ Address: .....

Điện thoại/ Tel:..... Fax:.....

Người đại diện hợp pháp của Bên gửi tiền/ Legal representative:.....

Số CCCD/CMND/HC số: ..... Cấp ngày:..... Nơi cấp: .....  
Citizen identity/ID/Passport No.: ..... Issue date:..... Issue place: .....

Giấy ủy quyền số (Trường hợp người đại diện hợp pháp của Bên gửi tiền là người được ủy quyền):

Under Power of Attorney No. (If the legal representative of the Depositor is an attorney):  
.....

(Ghi chú: kèm giấy ủy quyền của người đại diện hợp pháp của Bên gửi tiền phù hợp theo quy định).

(Note: the requirement for the power of attorney of the legal representative of the depositor is in accordance with regulations).

**BÊN NHẬN GỬI TIỀN/ DEPOSIT RECEIVER**

**NGÂN HÀNG TMCP XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM – CN/PGD: .....  
VIETNAM EXPORT IMPORT COMMERCIAL JOINT STOCK BANK – .....BRANCH/TRANSACTION OFFICE**

(Sau đây gọi là Eximbank) (hereinafter referred to as Eximbank)

Địa chỉ/ Address: .....

Điện thoại/ Tel:..... Fax: .....

Người đại diện/ Represented by:..... Chức vụ/ Position: .....

Theo giấy ủy quyền số/ Under Power of Attorney No :.....

Hai bên đồng ý thỏa thuận và thống nhất ký kết Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn với các điều khoản như sau:  
*hereby agree to enter into the Time Deposit Agreement with the following terms:*

## **ĐIỀU 1/ ARTICLE 1: GIẢI THÍCH TỪ NGỮ/ INTERPRETATIONS**

Trong Hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

*In this Agreement, the below terms are understood as follows:*

**1.1 “*QĐ thành lập/ GPXH/ Giấy CNĐKDN/ Giấy CNĐKKD*”**: là Quyết định thành lập, Giấy phép hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ khác tương đương dùng để xác minh thông tin của tổ chức theo quy định của pháp luật.

*“Incorporation decision/Operating license/Company registration certificate/Business registration certificate” means the incorporation decision, operating license, company registration certificate, business registration certificate and other equivalent papers used to verify an entity’s information in accordance with law.*

**1.2 “*Số CCCD/CMND/HC*”**: là Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu còn thời hạn theo quy định; dùng để xác minh thông tin của cá nhân theo quy định của pháp luật.

*“Citizen identity/ID/Passport” means the valid citizen identity/ID card, or passport as regulated; which is used to verify an individual’s information in accordance with law.*

**1.3 “*Tiền gửi có kỳ hạn*”** : là khoản tiền của Khách hàng gửi tại Eximbank trong một thời hạn nhất định theo thỏa thuận giữa Khách hàng và Eximbank với nguyên tắc Eximbank hoàn trả đầy đủ tiền gốc, lãi cho Khách hàng.

*“Time deposit” means an amount of money deposited by Customer to Eximbank for a fixed period of time as agreed by Customer and Eximbank upon full repayment of principal and interest to Customer.*

**1.4 “*Hợp đồng*”** : là Hợp đồng này, các sửa đổi, bổ sung hoặc Phụ lục đính kèm Hợp đồng này.

*“Agreement” means this Agreement and its amendments, supplements or appendices.*

**1.5 “*Số tiền gửi*”** : là khoản tiền gốc mà Khách hàng gửi cho Eximbank (vốn gốc).

*“Deposit amount” means the original amount Customer places to Eximbank (principal).*

**1.6 “*Lãi suất tiền gửi*”** : là mức lãi suất mà Eximbank phải trả cho Khách hàng trong thời gian nhận tiền gửi.

*“Deposit interest rate” means the interest rate payable to Customer by Eximbank during the deposit time.*

**1.7 “*Kỳ hạn gửi*”** : là khoảng thời gian thỏa thuận trong Hợp đồng tính từ khi Khách hàng giao số tiền gửi cho Eximbank đến khi đáo hạn.

*“Deposit term” means the agreed period in the Agreement calculated from the date Customer delivers the deposit to Eximbank to the maturity date.*

**1.8 “*Tiền lãi*”** : là khoản tiền mà Eximbank phải trả cho Khách hàng trên cơ sở số tiền gửi, lãi suất tiền gửi và thời gian gửi tiền.

*“Interest” means an amount of money payable to Customer by Eximbank based on the deposit amount, interest rate and*

term.

**1.9 "Tài khoản thanh toán"** : là tài khoản của Khách hàng dùng để trích mở, nhận chi trả gốc, lãi tiền gửi có kỳ hạn của Khách hàng.

*"Current account" means the account used to open and receive the principal and interest from Customer's time deposit.*

**1.10 "Internet Banking"** : là dịch vụ Ngân hàng qua Internet.

*"Internet Banking" means the banking service conducted on the Internet.*

**ĐIỀU 2/ ARTICLE 2 : NỘI DUNG CỦA HỢP ĐỒNG/ CONTENT OF THE AGREEMENT**

Bằng Hợp đồng này, Khách hàng đồng ý gửi số tiền ghi tại Điều 3.1 cho Eximbank và Eximbank phải trả tiền lãi cho Khách hàng theo quy định của Hợp đồng này.

*By this Agreement, Customer agrees to deposit the amount of money stated in Article 3.1 to Eximbank and Eximbank shall pay interest to Customer in correspondence with the provisions hereof.*

**ĐIỀU 3/ ARTICLE 3: SỐ TIỀN/ AMOUNT, THỜI HẠN/ TERM, LÃI SUẤT/ INTEREST RATE, PHƯƠNG THỨC TRẢ LÃI/ AND INTEREST PAYMENT METHOD**

3.1 Số tiền gửi/ *Deposit amount:* .....  
(Bằng chữ/ *In words:* ..... )

3.2 Loại tiền gửi/ *Currency:* .....

3.3 Kỳ hạn gửi/ *Term:* .....

3.4 Ngày gửi tiền/ *Deposit date:*.....

3.5 Ngày đáo hạn/ *Maturity date:* .....

3.6 Lãi suất tiền gửi/ *Interest rate:* .....

(Bằng chữ/ *In words:*..... )

Lãi suất này được cố định trong suốt thời hạn gửi tiền/ *This interest rate shall be fixed during the deposit term.*

3.7 Sản phẩm tiền gửi có kỳ hạn tham gia/ *Underlying time deposit product:* .....

3.8 Phương thức trả lãi/ *Interest payment method:* .....

3.9 Phương pháp tính lãi/ *Interest calculation method:*

3.9.1. Yếu tố tính lãi/ *Elements of interest calculation:*

- Thời hạn tính lãi: được xác định từ ngày nhận tiền gửi đến hết ngày liền kề trước ngày thanh toán hết khoản tiền gửi (tính ngày đầu, bỏ ngày cuối của thời hạn tính lãi) và thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.

*Interest period: determined from the date of receiving the deposit until the date immediately preceding the full payment of the same (including the first day, but not the last day of the interest period) and the time for identifying the balance for interest calculation is the end of each day within the interest period.*

- Số dư thực tế: là số dư cuối ngày tính lãi của số dư tiền gửi.

*Actual balance: the end-of-day balance of the deposit.*

- Số ngày duy trì số dư thực tế: là số ngày mà số dư thực tế cuối mỗi ngày không thay đổi.

*Number of actual balance maintaining days: is the number of days during which the actual balance at the end of each*

day remains unchanged.

- Lãi suất tính lãi: được tính theo tỷ lệ %/năm (365 ngày).

*Interest rate: on per annum basis (%) (365 days).*

### 3.9.2. Công thức tính lãi/ *Interest calculation formula:*

- Số tiền lãi của từng kỳ tính lãi được xác định như sau:

*Interest amount of each interest period shall be calculated as follows:*

- Số tiền lãi ngày/ *Daily interest* = 
$$\frac{\text{Số dư thực tế/ Actual balance} \times \text{Lãi suất tính lãi/ Interest rate}}{365}$$

- Số tiền lãi của kỳ tính lãi bằng/ *Interest amount of the interest period is equal to (=) tổng số tiền lãi ngày của toàn bộ các ngày trong kỳ tính lãi/ total daily interest of all days in the interest period.*

- Đối với các khoản tiền gửi có thời gian duy trì số dư thực tế nhiều hơn một (01) ngày trong kỳ tính lãi, được sử dụng công thức rút gọn sau để tính lãi:

*In case of deposits whose time of maintaining the actual balance is more than one (01) day throughout the interest period, the shortened formula shall apply:*

- Số tiền lãi/ *Interest* = 
$$\frac{\sum (\text{Số dư thực tế} \times \text{số ngày duy trì số dư thực tế} \times \text{Lãi suất tính lãi})}{365}$$

3.10 Số tiền lãi Khách hàng nhận được theo phương pháp tính lãi mà Eximbank áp dụng nêu trên, đảm bảo đúng với số tiền lãi nếu được tính theo phương pháp NHNN quy định tại Khoản 1 điều 5 của Thông tư 14/2017/TT-NHNN ngày 29/9/2017.

*The interest amount entitled by Customer as per the formula adopted by Eximbank as aforesaid shall be consistent with the one calculated by the method specified by SBV in clause 1 Article 5 of Circular 14/2017/TT-NHNN dated 29/9/2017.*

## **ĐIỀU 4/ ARTICLE 4 : PHƯƠNG THỨC GỬI TIỀN/ DEPOSIT METHOD**

Vào ngày gửi tiền, Eximbank CN/PGD..... nhận tiền gửi từ Khách hàng theo một trong các phương thức sau:

*On the deposit date, Eximbank ..... Branch/Transaction Office receives the deposit from Customer in either ways:*

4.1 Nhận tiền chuyển đến từ tài khoản thanh toán của Khách hàng mở tại Ngân hàng Ngân hàng..... với chi tiết cụ thể như bên dưới để thực hiện giao dịch.

*Receiving the money transferred from Customer's current account opened at ..... Bank with the below details for effecting the transaction.*

- Đơn vị nhận tiền: Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam CN/PGD:.....  
*Beneficiary: Vietnam Export Import Commercial JS Bank ..... Branch/Transaction Office*
- Mã Citad/ *CITAD code*:.....
- Nội dung/ *Description*:.....

4.2 Trích tài khoản thanh toán số ..... của Khách hàng mở tại Eximbank CN/PGD

..... để thực hiện giao dịch.

*Debiting Customer's current account No. .... opened at Eximbank ..... Branch/Transaction Office.*

**ĐIỀU 5/ ARTICLE 5: THANH TOÁN GỐC VÀ LÃI/ PRINCIPAL AND INTEREST PAYMENT**

5.1 Khi đến ngày trả lãi, Eximbank thanh toán tiền lãi cho Khách hàng bằng cách:

*On the due date for interest payment, Eximbank shall pay interest to Customer by:*

- Tự động nhập vào vốn gốc/ *Automatically incorporating to the principal.*
- Chuyển vào tài khoản thanh toán số: ..... của Khách hàng mở tại Eximbank CN/PGD.....  
*Transferring to Customer's current account No. .... at Eximbank ..... Branch/Transaction Office*

Hình thức khác/ *Other forms:*.....

5.2 Khi đến ngày đáo hạn, Eximbank thanh toán toàn bộ vốn gốc của Hợp đồng này cho Khách hàng bằng cách/ *On the maturity date, Eximbank shall pay off all principal under this Agreement to Customer by:*

- Tự động tái tục với kỳ hạn gửi ban đầu/ *Automatically rolling over with the same deposit term as ori*
- Chuyển vào tài khoản thanh toán của khách hàng với thông tin như sau/ *Transferring to Customer's current account with details as below:*
  - Tên khách hàng/ *Customer name:* .....
  - Số tài khoản thanh toán/ *Account No:* .....
  - Tại Ngân hàng/ *With Bank:* .....
- Hình thức khác/ *Other forms:*.....

5.3 Nếu Eximbank không thanh toán vốn gốc và tiền lãi cho Khách hàng đúng quy định tại Hợp đồng này thì sẽ chịu phạt theo quy định của Pháp luật.

*In case of failure in paying the principal and interest to Customer according hereto, Eximbank is subject to penalty in accordance with law.*

5.4 Trường hợp ngày đáo hạn trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ hoặc bất kỳ ngày nào Eximbank không làm việc thì ngày đáo hạn sẽ được tính từ ngày nghỉ, ngày lễ này. Eximbank thanh toán vốn gốc và lãi tính đến ngày đáo hạn cho Khách hàng vào ngày làm việc tiếp theo.

*If the maturity date falls on a day-off, holiday or any non-working day of Eximbank, the maturity date will still be calculated from such holiday or non-working day and Eximbank will pay Customer the principal and interest arisen up to the maturity date on the following business day.*

**ĐIỀU 6/ ARTICLE 6: TÁI TỤC/ RENEWAL**

6.1 Đối với các sản phẩm tiền gửi có kỳ hạn có quy định về việc tái tục khi đến hạn/ *For time deposit products providing for the renewal upon maturity:*

- a. Trường hợp đến ngày đáo hạn tiền gửi có kỳ hạn (kể cả ngày đáo hạn trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ hoặc bất kỳ ngày Eximbank không làm việc) mà Khách hàng không có thông báo gì khác, số tiền vốn gốc và tiền lãi (nếu có) của Khách hàng sẽ được Eximbank tự động tái tục với chi tiết như

sau:

*If Customer makes no other notice on the maturity date of the time deposit (including holidays, days-off or non-working days of Eximbank), the principal and interest (if any) of Customer shall be automatically renewed by Eximbank with the following details:*

- Kỳ hạn gửi: theo kỳ hạn được quy định của sản phẩm tiền gửi có kỳ hạn mà Khách hàng tham gia (Sản phẩm tiền gửi có kỳ hạn mà Khách hàng tham gia được quy định tại khoản 7 Điều 3 Hợp đồng này).

*Term: subject to the rules of the time deposit product in which Customer engages (which is specified in point 7 Article 3 hereof)*

- Lãi suất gửi: theo mức lãi suất quy định tại thời điểm tái tục.

*Interest rate: subject to the published rate at the time of renewal*

- b. Trường hợp vào thời điểm đáo hạn tiền gửi có kỳ hạn, Eximbank không huy động loại kỳ hạn như ban đầu, số tiền vốn gốc và tiền lãi (nếu có) của Khách hàng sẽ được Eximbank chuyển sang kỳ hạn ngắn hơn liền kề và được hưởng lãi theo lãi suất của kỳ hạn mới tính từ thời điểm đáo hạn.

*If, on the maturity date, Eximbank no longer raises deposits of the same term as original, the aggregate principal and interest (if any) of Customer shall be transferred to the next shorter term and enjoy the interest rate of the new term as from the due date.*

- 6.2 Đối với các sản phẩm tiền gửi có kỳ hạn có quy định về việc không được tái tục khi đến hạn, trường hợp đến ngày đáo hạn mà Khách hàng không có thông báo gì khác, số tiền vốn gốc và tiền lãi (nếu có) của Khách hàng sẽ không được tự động tái tục và Khách hàng không được hưởng lãi suất từ ngày đáo hạn tiền gửi.

*For time deposit products not providing for the renewal upon maturity, the aggregate principal and interest (if any) of Customer shall not, if Customer makes no other notice, be automatically renewed and Customer shall not be entitled to any interest as from the due date.*

#### **ĐIỀU 7/ ARTICLE 7: RÚT VỐN TRƯỚC HẠN/ EARLY WITHDRAWAL**

- 7.1 Đối với các sản phẩm tiền gửi có kỳ hạn có quy định về việc không được rút vốn trước hạn, thì khách hàng không được rút vốn trước hạn.

*For time deposit products not allowing to make premature fund withdrawal, Customer shall not be entitled to early withdrawal.*

- 7.2 Đối với các sản phẩm tiền gửi có kỳ hạn có quy định về việc được rút vốn trước hạn, khi có nhu cầu rút vốn trước hạn, Khách hàng thông báo cho Eximbank biết trước ít nhất.....ngày làm việc. Khách hàng thực hiện tất toán toàn bộ số dư tiền gửi có kỳ hạn và không áp dụng rút từng phần.

*For deposit products allowing to make premature fund withdrawal, Customer shall, when so in need, inform Eximbank prior to at least ..... business days. Customers shall settle all of the time deposit balance, not only a part thereof.*

- 7.3 Đối với số tiền gửi rút trước hạn: Khách hàng sẽ được hưởng lãi suất không kỳ hạn thấp nhất của Eximbank tại thời điểm rút trước hạn, đồng thời phải hoàn trả phần chênh lệch giữa tiền lãi đã nhận trước đó và tiền lãi không kỳ hạn (nếu có)

*For the deposited amount early withdrawn: Customer shall be entitled to the lowest non-term interest rate of Eximbank at the time of early withdrawal, and shall return the difference from the interest previously received and non-term interest (if any).*



**ĐIỀU 8/ ARTICLE 8: BIỆN PHÁP TRA CỨU TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN/ INQUIRY OF TIME DEPOSIT INFORMATION**

Khách hàng có thể thực hiện tra cứu khoản tiền gửi có kỳ hạn bằng các phương thức sau:

*Customer may inquire information about their time deposit in the following methods:*

- Yêu cầu Eximbank Chi nhánh/ Phòng giao dịch .....cung cấp thông tin.  
*Request Eximbank ..... Branch/Transaction Office for information supply*
- Sử dụng dịch vụ Internet Banking của Eximbank (nếu Khách hàng có đăng ký sử dụng dịch vụ).  
*Use Eximbank's Internet Banking (if registered)*
- Các biện pháp khác do Eximbank cung cấp trong từng thời kỳ.  
*Others as may be offered by Eximbank from time to time*

**ĐIỀU 9/ ARTICLE 9: XỬ LÝ CÁC TRƯỜNG HỢP RỦI RO/ RISK SETTLEMENT**

- Eximbank tiếp nhận đề nghị của Khách hàng và xử lý đảm bảo quyền lợi hợp pháp của Khách hàng trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.  
*Eximbank receives claims from Customer and handles the same upon ensuring his/her legitimate interests in accordance with relevant law.*
- Trong trường hợp Khách hàng mất Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn hoặc Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn bị nhàu nát, rách thì phải thông báo ngay cho Eximbank và làm đề nghị cấp lại Hợp đồng tiền gửi để Eximbank làm cơ sở cấp lại bản sao y Hợp đồng tiền gửi cho Khách hàng.  
*In case this Agreement is lost, crumpled or torn, Customer shall inform Eximbank immediately and submit a request for its re-issuance against which Eximbank shall provide a true copy of the same.*
- Trong trường hợp tài khoản thanh toán của Khách hàng bị phong tỏa, đóng, tạm khóa và các trường hợp thay đổi tình trạng tài khoản thanh toán, dẫn đến việc trì trệ không thể thực hiện trích mở, chuyển lãi hoặc tất toán tiền gửi có kỳ hạn thì Eximbank thông báo kịp thời đến Khách hàng để tìm hướng xử lý phù hợp với quy định hiện hành. Eximbank thực hiện theo nội dung Hợp đồng tiền gửi này sau khi đã thỏa thuận bằng văn bản với Khách hàng về cách xử lý phù hợp với quy định hiện hành.  
*In case Customer's current account is blocked, closed or temporarily locked and in case of changes to the status of the current account causing delays in deduction, interest transfer or settlement of the time deposit, Eximbank shall timely notify Customer for appropriate solution in correspondence with current law. Eximbank shall abide to the provisions of this Deposit Agreement upon agreement with Customer in writing on the solution conforming to law.*

**ĐIỀU 10/ ARTICLE 10 : QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN/ RIGHTS AND RESPONSIBILITIES OF THE PARTIES****10.1 Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng/ Rights and responsibilities of Customer**

- a. Quyền của Khách hàng/ Rights:
  - Được yêu cầu Eximbank thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản lãi, gốc đến hạn, lãi phạt (nếu có) theo quy định tại Hợp đồng này.  
*Requesting Eximbank to fully and timely pay all due principal, interest and penalty (if any) as regulated in this Agreement.*

- Tiền gửi có kỳ hạn được sử dụng để làm tài sản đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm.  
*Using the time deposit as collateral for loans in correspondence with law regulations on secured transactions.*
  - Được yêu cầu Eximbank cung cấp các biện pháp tra cứu khoản tiền gửi có kỳ hạn và biện pháp thông báo khi có thay đổi đối với tiền gửi có kỳ hạn.  
*Requesting Eximbank to provide the method for inquiring information about and informing of changes to the time deposit.*
  - Được yêu cầu Eximbank cung cấp thông tin liên quan đến khoản tiền gửi của Hợp đồng này.  
*Inquiring Eximbank to provide information relating to the deposit hereof.*
  - Các quyền khác theo quy định tại Hợp đồng này.  
*Others as defined in this Agreement.*
- b. Nghĩa vụ của Khách hàng/ *Responsibilities:*
- Chuyển tiền cho Eximbank đầy đủ và theo đúng thời gian đã thoả thuận tại Hợp đồng này.  
*Fully and timely transferring the deposit to Eximbank as agreed in this Agreement Chuyển tiền cho Eximbank đầy đủ và theo đúng thời gian đã thoả thuận tại Hợp đồng này.*
  - Tuân thủ các quy định của Eximbank về việc mở và sử dụng tiền gửi có kỳ hạn.  
*Complying with Eximbank's regulations on the opening and use of time deposits.*
  - Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này.  
*Others as defined in this Agreement.*

## **10.2 Quyền và nghĩa vụ của Eximbank/ *Rights and responsibilities of Eximbank***

- a. Quyền của Eximbank/ *Rights:*
- Được yêu cầu Khách hàng chuyển tiền theo đúng thời gian đã thoả thuận trong Hợp đồng.  
*Requesting Customer to transfer the deposit at the time agreed herein.*
  - Các quyền khác theo quy định tại Hợp đồng này.  
*Others as defined in this Agreement.*
- b. Nghĩa vụ của Eximbank/ *Responsibilities:*
- Mở, quản lý tài khoản cho Khách hàng và thanh toán đầy đủ, đúng hạn số tiền gửi (cả gốc, lãi phát sinh), lãi phạt (nếu có) cho Khách hàng theo quy định tại Hợp đồng này.  
*Opening and managing account for Customer and fully, timely paying him/her the deposit amount (both principal and arisen interest) according hereto.*
  - Cung cấp đầy đủ, trung thực các thông tin liên quan đến khoản tiền gửi theo yêu cầu của Khách hàng.  
*Providing sufficient and accurate information related to the deposit at Customer's request.*
  - Bảo mật thông tin tiền gửi có kỳ hạn của Khách hàng theo quy định của pháp luật.  
*Keeping confidential the information about Customer's time deposit in accordance with law.*
  - Cung cấp các biện pháp để Khách hàng tra cứu tiền gửi có kỳ hạn.  
*Providing the methods for Customer to inquire information about his/her time deposit.*
  - Tiếp nhận các đề nghị của Khách hàng về xử lý các trường hợp rủi ro phát sinh và xử lý đảm bảo



quyền lợi hợp pháp của Khách hàng trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

*Receiving claims from Customer about cases of risk and settling the same upon ensuring Customer's legitimate interests in correspondence with relevant law.*

- Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này.

*Others as defined in this Agreement.*

**ĐIỀU 11/ ARTICLE 11 : ĐIỀU KHOẢN CHUNG/ GENERAL PROVISIONS**

- 11.1 Vào ngày gửi tiền, ngày trả lãi, ngày đáo hạn của Hợp đồng này, bằng Hợp đồng này, khách hàng đồng ý cho Eximbank được tự động thực hiện trích mở, thanh toán tiền lãi và thanh toán tiền gốc theo nội dung đã được quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Hợp đồng này.

*On the deposit date, interest payment date and maturity date hereof, Customer agrees to, by this Agreement, allow Eximbank to automatically deduct his/her account, pay interest and settle the principle in accordance with Articles 4 and 5 of this Agreement.*

Trường hợp, Khách hàng có đề nghị về việc thanh toán tiền lãi và thanh toán tiền gốc với chi tiết giao dịch khác với nội dung đã được quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Hợp đồng này thì phải cung cấp thêm chứng từ giao dịch phù hợp theo quy định để Eximbank có cơ sở thực hiện đề nghị của Khách hàng.

*If Customer makes request for interest and principal payment different from the provisions in Articles 4 and 5 hereof, he/she shall provide additional transaction documents as required to serve as the basis for Eximbank to accommodate such request.*

- 11.2 Trong trường hợp, Khách hàng chỉ định người khác thực hiện nhiệm vụ cung cấp các chứng từ giao dịch tiền gửi có kỳ hạn với Eximbank thì phải đăng ký thông tin về giấy tờ xác minh thông tin cá nhân của người này được thực hiện nhiệm vụ cung cấp các chứng từ giao dịch tiền gửi có kỳ hạn với Eximbank; Khách hàng chịu hoàn toàn rủi ro, thiệt hại về giả mạo chứng từ giao dịch do việc chỉ định nhân sự thực hiện nội dung này.

*In case Customer designates another person to furnish the documents of time deposit transactions with Eximbank, the personal identification papers verifying the information of such person must be registered with Eximbank. Customer shall bear all responsibilities for all risks or damages pertaining to fake documents with respect to such designation.*

- 11.3 Hai bên có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã quy định trong Hợp đồng này. Trong trường hợp cần thay đổi phải có thỏa thuận và đồng ý bằng văn bản của cả hai bên.

*Both parties are responsible for strictly complying with the provisions stipulated in this Agreement. Any changes must be mutually agreed and consented in writing.*

- 11.4 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày Eximbank mở tài khoản tiền gửi có kỳ hạn và nhận đầy đủ số tiền theo Hợp đồng này từ Khách hàng; và tự động chấm dứt sau khi Eximbank chuyển trả đầy đủ số tiền vốn gốc và lãi của Hợp đồng này cho Khách hàng.

*This Agreement becomes effective from the date Eximbank opens the time deposit and receives in full the amount stated in this Agreement, and shall automatically terminate once Eximbank has fully transferred the payment of the principal and interest hereunder to Customer.*

- 11.5 Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, nếu có gì vướng mắc phát sinh, hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau. Việc thỏa thuận phải được thể hiện bằng văn bản do đại diện hợp pháp của các bên ký mới có giá trị. Trong trường hợp không tự giải quyết được, thì một trong hai bên có quyền khởi kiện và yêu cầu tòa án có thẩm quyền giải quyết

theo quy định của pháp luật.

*In case of any obstacles during the execution hereof, both parties shall negotiate based on the principle of mutual benefits. Any agreement must be made in writing and duly signed by the authorized representatives of the parties. In case no agreement can be reached, either party shall have the right to initiate lawsuit to request for settlement by a competent court in accordance with law.*

- 11.6 Khách hàng xác nhận đã được Eximbank cung cấp đầy đủ thông tin về sản phẩm tiền gửi có kỳ hạn mà Khách hàng gửi tiền theo Hợp đồng tiền gửi này, về nội dung Hợp đồng tiền gửi và về điều kiện giao dịch chung trước khi ký kết Hợp đồng tiền gửi này hoặc Khách hàng đã tìm hiểu các thông tin này tại website [www.eximbank.com.vn](http://www.eximbank.com.vn) của Eximbank.

*Customer acknowledges to have been supplied by Eximbank all information about the underlying time deposit product to be acquired by him/her under this Agreement, contents of the Deposit Agreement and general conditions on transaction before entering into this Deposit Agreement or Customer has learnt about such information on Eximbank's website [www.eximbank.com.vn](http://www.eximbank.com.vn).*

- 11.7 Hai bên cam kết các thông tin cung cấp theo Hợp đồng này là chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thông tin này.

*Both parties undertake that the information provided hereunder is true and correct and shall take full responsibility in such information.*

Hợp đồng này được lập thành .... bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ .... bản .

*This Agreement is made into ..... counterparts of the same legal value; each party shall keep .....*

**ĐẠI DIỆN KHÁCH HÀNG**  
**FOR CUSTOMER**

*(Ký tên & đóng dấu)*  
*(Signature and stamp)*

**ĐẠI DIỆN EXIMBANK**  
**FOR EXIMBANK**

*(Ký tên & đóng dấu)*  
*(Signature and stamp)*